

Số: 151 /QĐ-UBND

Nam Tiền Hải, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục hồ sơ, tài liệu
của Ủy ban nhân dân xã Nam Tiền Hải năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM TIỀN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 21/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư; số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ về quy định thời hạn bảo quản tài liệu;

Căn cứ các Hướng dẫn của Sở Nội vụ: số 81/HD-SNV ngày 24/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện công tác văn thư, lưu trữ trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên; số 80/HD-SNV ngày 21/7/2023 về việc hướng dẫn thực hiện công tác văn thư, lưu trữ tại HĐND, UBND xã, phường;

Căn cứ Công văn số 537/SNV- CCHCVTLT ngày 20/7/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc lập Danh mục hồ sơ năm 2025, quản lý và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hồ sơ, tài liệu của UBND xã Nam Tiền Hải năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn việc lập hồ sơ, cập nhật Danh mục hồ sơ lên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh và thu hồ sơ vào lưu trữ cơ quan.

2. Thủ Trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, phân công công chức cập nhật Danh mục hồ sơ thuộc lĩnh vực được phân công lên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; lập hồ sơ công việc và nộp vào lưu trữ cơ quan.

3. Công chức trong quá trình tham mưu, giải quyết công việc phải lập hồ sơ và xác định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu khi nộp lưu vào lưu trữ cơ quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có hồ sơ dự kiến chưa sát với thực tế hoặc có công việc phát sinh thuộc trách nhiệm lập hồ sơ của đơn vị, cá nhân thì đơn vị, cá nhân đó kịp thời sửa đổi, bổ sung vào phần danh mục hồ sơ của đơn vị gửi Phòng Văn hóa - Xã hội xã tổng hợp, bổ sung vào danh mục hồ sơ của cơ quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Văn hoá - Xã hội xã; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, PVHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**




Phạm Thanh Bình



DANH MỤC

Hồ sơ, tài liệu của Ủy ban nhân dân xã Nam Tiền Hải năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND xã Nam Tiền Hải)

ST T	Tên danh mục hồ sơ	Mô tả nội dung chính	Cơ sở pháp lý	Thời hạn bảo quản
I. LĨNH VỰC VĂN PHÒNG – TỔNG HỢP				
1	Quản lý và điều hành chung của UBND xã	Văn bản chỉ đạo, điều hành, kế hoạch công tác, báo cáo tổng hợp	NĐ 30/2020/NĐ-CP; TT 10/2022/TT-BNV	Vĩnh viễn
2	Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch năm của UBND xã	Dự thảo, kế hoạch công tác tháng, quý, năm	TT 10/2022/TT-BNV	10 năm
3	Công tác văn thư, lưu trữ	Sổ đăng ký, giao nhận văn bản, hồ sơ lập – nộp lưu	NĐ 30/2020/NĐ-CP	Vĩnh viễn
4	Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư	Sổ tiếp dân, biên bản, báo cáo, kết quả xử lý đơn	Luật Tiếp công dân 2013	20 năm
5	Thi đua – khen thưởng	Hồ sơ khen thưởng, danh hiệu, thành tích cá nhân – tập thể	Luật Thi đua Khen thưởng 2022	Vĩnh viễn
6	Công tác cải cách hành chính	Kế hoạch, báo cáo, sáng kiến cải cách TTHC	NQ 30c/NQ-CP, TT 01/2018/TT-BNV	10 năm
7	Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	Báo cáo triển khai, kế hoạch hạ tầng, phần mềm	QĐ 749/QĐ-TTg (CĐS quốc gia)	10 năm
8	Quản lý con dấu	Hồ sơ cấp, thu hồi, sử dụng con dấu	NĐ 99/2016/NĐ-CP	20 năm
II. LĨNH VỰC NỘI VỤ				
9	Tổ chức bộ máy, biên chế	Hồ sơ sắp xếp, phân công nhiệm vụ cán bộ công chức	Luật Cán bộ, công chức 2008	20 năm
10	Công tác cán bộ	Hồ sơ bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, đào tạo	TT 02/2021/TT-BNV	20 năm
11	Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức	Hồ sơ cá nhân, đánh giá, xếp loại, khen thưởng	TT 07/2019/TT-BNV	Vĩnh viễn
12	Quản lý hội, tổ chức phi chính phủ	Hồ sơ thành lập, giải thể, báo cáo hoạt động	NĐ 45/2010/NĐ-CP	10 năm
13	Công tác bầu cử đại biểu HĐND	Hồ sơ tổ chức, niêm yết, biên bản kết quả	Luật Bầu cử 2015	Vĩnh viễn

III. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN				
14	Dự toán, quyết toán ngân sách xã	Hồ sơ dự toán, phân bổ, quyết toán hằng năm	Luật NSNN 2015	Vĩnh viễn
15	Quản lý thu – chi tài chính	Sổ sách, chứng từ thu chi, biên lai, ủy nhiệm chi	TT 70/2019/TT-BTC	10 năm
16	Quản lý tài sản công	Sổ theo dõi tài sản, thanh lý, kiểm kê	Luật QLTSC 2017	20 năm
17	Hồ sơ kế toán	Sổ cái, nhật ký, bảng cân đối kế toán	Luật Kế toán 2015	20 năm
18	Hồ sơ kiểm toán, thanh tra tài chính	Báo cáo kiểm toán, kết luận thanh tra	Luật Thanh tra 2022	20 năm
IV. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI – TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG				
19	Quản lý hồ sơ địa chính	Sổ mục kê, bản đồ, trích lục, chỉnh lý biên động	Luật Đất đai 2013	Vĩnh viễn
20	Cấp GCNQSD đất	Hồ sơ đăng ký, xét duyệt, đề nghị cấp GCN	Luật Đất đai 2013	Vĩnh viễn
21	Chuyển quyền sử dụng đất	Hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, thuê đất	NĐ 43/2014/NĐ-CP	20 năm
22	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại đất đai	Hồ sơ xử lý đơn, biên bản hòa giải	Luật Đất đai 2013	20 năm
23	Bảo vệ môi trường	Hồ sơ tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm	Luật BVMT 2020	10 năm
V. LĨNH VỰC XÂY DỰNG – QUY HOẠCH				
24	Quy hoạch xây dựng nông thôn	Hồ sơ quy hoạch, bản vẽ, bản đồ sử dụng đất	Luật Quy hoạch 2017	Vĩnh viễn
25	Quản lý trật tự xây dựng	Hồ sơ cấp phép, kiểm tra, xử lý vi phạm	NĐ 16/2022/NĐ-CP	15 năm
26	Quản lý hạ tầng kỹ thuật	Hồ sơ đường giao thông, chiếu sáng, thoát nước	Luật Xây dựng 2014	20 năm
27	Quản lý đầu tư công	Dự án đầu tư, quyết toán, nghiệm thu	Luật Đầu tư công 2019	Vĩnh viễn
28	Quản lý nhà ở, công trình công cộng	Hồ sơ sửa chữa, bảo trì, kiểm định	Luật Nhà ở 2014	15 năm
VI. LĨNH VỰC TƯ PHÁP – HỘ TỊCH				
29	Đăng ký khai sinh	Hồ sơ đăng ký khai sinh, sổ hộ tịch	Luật Hộ tịch 2014	Vĩnh viễn

30	Đăng ký kết hôn	Hồ sơ đăng ký, sổ theo dõi kết hôn	Luật Hộ tịch 2014	Vĩnh viễn
31	Đăng ký khai tử	Hồ sơ, sổ ghi chép khai tử	Luật Hộ tịch 2014	Vĩnh viễn
32	Xác nhận tình trạng hôn nhân	Hồ sơ xác nhận, sổ cấp giấy xác nhận	Luật Hộ tịch 2014	20 năm
33	Thay đổi, cải chính hộ tịch	Hồ sơ yêu cầu, quyết định thay đổi	NĐ 123/2015/NĐ-CP	20 năm
34	Chứng thực	Hồ sơ chứng thực chữ ký, bản sao, hợp đồng	NĐ 23/2015/NĐ-CP	20 năm
35	Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Hồ sơ tuyên truyền, hội nghị, tài liệu pháp luật	QĐ 705/QĐ-TTg (2023)	10 năm
VII. LĨNH VỰC VĂN HÓA – THÔNG TIN – TRUYỀN THÔNG				
36	Quản lý hoạt động văn hóa, lễ hội	Hồ sơ tổ chức, cấp phép, kiểm tra, báo cáo	Luật VH cơ sở 2022	10 năm
37	Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	Hồ sơ đăng ký, bình xét, khen thưởng	QĐ 22/2018/QĐ-TTg	10 năm
38	Quản lý thông tin, truyền thông cơ sở	Hồ sơ vận hành trang thông tin, phát thanh	NĐ 72/2013/NĐ-CP	10 năm
39	Quản lý hoạt động quảng cáo, internet, xuất bản	Giấy phép, kiểm tra, xử lý vi phạm	Luật Quảng cáo 2012	10 năm
40	Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan	Hồ sơ thiết kế, kế hoạch tuyên truyền	TT 10/2022/TT-BNV	10 năm
VIII. LĨNH VỰC GIÁO DỤC – Y TẾ – DÂN SỐ				
41	Quản lý cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS	Hồ sơ thống kê, quản lý trường lớp	Luật Giáo dục 2019	20 năm
42	Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Hồ sơ kiểm tra, công nhận, báo cáo	TT 17/2022/TT-BGDDT	20 năm
43	Quản lý y tế, trạm y tế xã	Hồ sơ chuyên môn, nhân sự, tiêm chủng, phòng dịch	Luật Khám chữa bệnh 2023	20 năm
44	Công tác dân số – kế hoạch hóa gia đình	Hồ sơ tuyên truyền, thống kê dân số	NĐ 39/2023/NĐ-CP	10 năm
45	Phòng chống dịch bệnh	Hồ sơ giám sát, báo cáo, kế hoạch	Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm 2007	20 năm
IX. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH – XÃ HỘI				
46	Chính sách người có công	Hồ sơ trợ cấp, hồ sơ NCC, báo cáo	Pháp lệnh NCC 2020	Vĩnh viễn
47	Bảo trợ xã hội	Hồ sơ hộ nghèo, cận nghèo, hỗ trợ khó khăn	NĐ 20/2021/NĐ-CP	20 năm

48	Lao động – việc làm	Hồ sơ điều tra, đăng ký việc làm, thống kê	Luật Việc làm 2013	10 năm
49	Bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em	Hồ sơ tuyên truyền, xử lý vi phạm	Luật Trẻ em 2016	10 năm
50	Công tác giảm nghèo bền vững	Hồ sơ điều tra, phân loại hộ, hỗ trợ	QĐ 90/2022/QĐ-TTg	10 năm
X. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP – THỦY SẢN – KHOA HỌC CÔNG NGHỆ – CHUYỂN ĐỔI SỐ				
51	Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi	Hồ sơ hướng dẫn kỹ thuật, dịch bệnh, thống kê	Luật Chăn nuôi 2018	10 năm
52	Phát triển kinh tế nông thôn, làng nghề	Hồ sơ quy hoạch, mô hình sản xuất	NĐ 52/2018/NĐ-CP	10 năm
53	Quản lý thủy lợi, đê điều, PCTT	Hồ sơ kiểm tra, tu sửa, vận hành	Luật Thủy lợi 2017	20 năm
54	Thủy sản, nuôi trồng, khai thác	Hồ sơ thống kê, cấp phép, báo cáo	Luật Thủy sản 2017	10 năm
55	Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	Hồ sơ sáng kiến, chuyển giao kỹ thuật	Luật KH&CN 2013	10 năm
56	Chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong nông nghiệp	Báo cáo, kế hoạch, đề án số hóa dữ liệu	QĐ 749/QĐ-TTg (2020)	10 năm
XI. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG – AN NINH				
57	Công tác quân sự địa phương	Hồ sơ huấn luyện, diễn tập, xây dựng lực lượng	Luật Dân quân tự vệ 2019	20 năm
58	Quản lý nghĩa vụ quân sự	Hồ sơ tuyển chọn, đăng ký, tạm hoãn, miễn	Luật NVQS 2015	Vĩnh viễn
59	Quản lý dân quân tự vệ	Danh sách, biên chế, huấn luyện, kiểm tra	Luật DQTV 2019	15 năm
60	Xây dựng khu vực phòng thủ	Hồ sơ kế hoạch, diễn tập, phối hợp lực lượng	NĐ 21/2019/NĐ-CP	20 năm
61	Phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn	Kế hoạch, biên bản kiểm tra, huấn luyện	Luật PCCC 2013	10 năm
62	An ninh, trật tự, an toàn xã hội	Hồ sơ tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm	Luật Công an nhân dân 2018	10 năm
63	Quản lý cư trú	Hồ sơ đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo	Luật Cư trú 2020	20 năm
64	Phòng, chống tội phạm và TNXH	Hồ sơ tuyên truyền, báo cáo chuyên đề	Luật PCTP 2013	10 năm

XII. LĨNH VỰC THANH TRA – GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, PCTN				
65	Tiếp công dân	Sổ theo dõi, biên bản, kết quả giải quyết	Luật Tiếp công dân 2013	20 năm
66	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Hồ sơ tiếp nhận, thụ lý, kết quả giải quyết	Luật KN, TC 2011	20 năm
67	Thanh tra hành chính	Hồ sơ thanh tra chuyên đề, kết luận	Luật Thanh tra 2022	20 năm
68	Phòng, chống tham nhũng	Kế hoạch, kê khai tài sản, kiểm tra	Luật PCTN 2018	10 năm
XIII. LĨNH VỰC KINH TẾ – THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ – DU LỊCH				
69	Quản lý thương mại, dịch vụ	Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, kiểm tra	NĐ 01/2021/NĐ-CP	10 năm
70	Quản lý chợ, siêu thị, điểm kinh doanh	Hồ sơ quy hoạch, đấu thầu, kiểm tra	NĐ 02/2003/NĐ-CP	10 năm
71	Phát triển du lịch, làng nghề truyền thống	Hồ sơ quảng bá, quản lý, thống kê du lịch	Luật Du lịch 2017	10 năm
72	Quản lý giá, bình ổn thị trường	Hồ sơ theo dõi, kiểm tra, báo cáo giá	Luật Giá 2023	10 năm
73	Công tác xúc tiến thương mại	Hồ sơ hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu	TT 11/2020/TT-BCT	10 năm
XIV. LĨNH VỰC ĐÔ THỊ – GIAO THÔNG – HẠ TẦNG				
74	Quản lý giao thông	Hồ sơ đường giao thông, cầu cống, biển báo	Luật GTĐB 2008	20 năm
75	Cấp phép đào đường, mở tuyến	Hồ sơ cấp phép thi công, hoàn trả	NĐ 11/2010/NĐ-CP	15 năm
76	Quản lý chiếu sáng công cộng	Hồ sơ vận hành, bảo trì, kiểm tra	Luật Xây dựng 2014	10 năm
77	Quản lý cấp thoát nước	Hồ sơ vận hành, bảo dưỡng, đấu nối	NĐ 117/2007/NĐ-CP	10 năm
78	Quản lý vệ sinh môi trường đô thị	Hồ sơ thu gom, xử lý, hợp đồng dịch vụ	Luật BVMT 2020	10 năm
XV. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH – TÔN GIÁO – DÂN TỘC				
79	Công tác nội chính	Hồ sơ phối hợp tư pháp, an ninh, chính trị	NQ 39/NQ-TW	10 năm
80	Quản lý tôn giáo	Hồ sơ sinh hoạt tôn giáo, cấp phép, báo cáo	Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo 2016	15 năm
81	Công tác dân tộc	Hồ sơ tuyên truyền, thực hiện chính sách dân tộc	NĐ 05/2011/NĐ-CP	15 năm
82	Phòng chống mê tín dị đoan	Hồ sơ kiểm tra, xử lý, tuyên truyền	Luật VH cơ sở 2022	10 năm

83	Quản lý công tác hòa giải ở cơ sở	Danh sách tổ hòa giải, biên bản hòa giải	Luật Hòa giải 2013	20 năm
XVI. LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH – KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
84	Kế hoạch cải cách hành chính	Hồ sơ kế hoạch, kết quả đánh giá PAR Index	QĐ 560/QĐ-BNV	10 năm
85	Kiểm soát thủ tục hành chính	Hồ sơ rà soát, đơn giản hóa TTHC	NĐ 63/2010/NĐ-CP	10 năm
86	Một cửa, một cửa liên thông	Hồ sơ vận hành, thống kê, phần mềm dịch vụ công	QĐ 468/QĐ-TTg	10 năm
87	Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến	Hồ sơ điện tử, báo cáo thống kê	TT 01/2018/TT-VPCP	10 năm
XVII. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG – KHÍ TƯỢNG – THỦY VĂN				
88	Quản lý đất đai	Hồ sơ cấp, thu hồi, chuyển mục đích, thống kê đất	Luật Đất đai 2013	Vĩnh viễn
89	Hồ sơ địa chính	Bản đồ, sổ mục kê, biến động, đo đạc	TT 25/2014/TT-BTNMT	Vĩnh viễn
90	Quản lý tài nguyên nước	Hồ sơ giám sát, khai thác, sử dụng nguồn nước	Luật Tài nguyên nước 2012	15 năm
91	Bảo vệ môi trường	Hồ sơ kiểm tra, báo cáo đánh giá tác động, rác thải	Luật BVMT 2020	15 năm
92	Khí tượng, thủy văn, biến đổi khí hậu	Hồ sơ quan trắc, cảnh báo, ứng phó	NĐ 38/2016/NĐ-CP	15 năm
XVIII. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI – TÌM KIẾM CỨU NẠN				
93	Kế hoạch PCTT cấp xã	Hồ sơ xây dựng, cập nhật hàng năm	Luật PCTT 2020	10 năm
94	Hồ sơ ứng phó thiên tai	Biên bản, báo cáo thiệt hại, chỉ đạo khắc phục	NĐ 66/2021/NĐ-CP	15 năm
95	Diễn tập, tập huấn cứu hộ cứu nạn	Kế hoạch, kết quả, hình ảnh	QĐ 07/2022/QĐ-TTg	10 năm
96	Quản lý vật tư, phương tiện PCTT	Hồ sơ kiểm kê, bảo dưỡng, cấp phát	TT 01/2023/TT-BNNPTNT	10 năm
XIX. LĨNH VỰC THÔNG TIN – TRUYỀN THÔNG				
97	Quản lý thông tin, báo chí, xuất bản	Hồ sơ đăng ký, tuyên truyền, báo cáo	Luật Báo chí 2016	15 năm
98	Quản lý hạ tầng viễn thông, bưu chính	Hồ sơ cấp phép, thống kê, kiểm tra	NĐ 47/2011/NĐ-CP	10 năm

99	Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	Kế hoạch, báo cáo, triển khai hạ tầng số	QĐ 749/QĐ-TTg	15 năm
100	An toàn thông tin mạng	Hồ sơ bảo mật, kiểm tra, khắc phục sự cố	Luật ATTT mạng 2015	10 năm
101	Quản lý Công TTĐT, mạng xã hội, truyền thanh	Hồ sơ biên tập, đăng tải, vận hành	TT 09/2017/TT-BTTTT	10 năm
XX. LĨNH VỰC KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ – ĐỔI MỚI SÁNG TẠO – CHUYỂN ĐỔI SỐ				
102	Kế hoạch phát triển KH&CN địa phương	Hồ sơ chỉ tiêu, dự toán, kết quả	NĐ 95/2014/NĐ-CP	10 năm
103	Đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật	Hồ sơ thẩm định, công nhận, nhân rộng	TT 04/2023/TT-BKHCN	20 năm
104	Ứng dụng chuyển đổi số trong QLNN	Hồ sơ kế hoạch, báo cáo, triển khai phần mềm	QĐ 942/QĐ-TTg	15 năm
105	Công tác thống kê, cơ sở dữ liệu số	Hồ sơ cập nhật, khai thác, phân quyền	TT 01/2021/TT-BKHĐT	10 năm
106	Triển khai công nghệ mới (AI, IoT, Big Data...)	Kế hoạch, dự án, kết quả thí điểm	Chiến lược CDS QG 2025	20 năm
XXI. LĨNH VỰC VĂN HÓA – DU LỊCH – DI SẢN				
107	Quản lý di tích lịch sử, văn hóa	Hồ sơ kiểm kê, xếp hạng, tu bổ	Luật Di sản văn hóa 2009	Vĩnh viễn
108	Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	Kế hoạch, bình xét, công nhận	QĐ 22/2018/QĐ-TTg	10 năm
109	Tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa – thể thao	Hồ sơ xin phép, kết quả tổ chức	NĐ 110/2018/NĐ-CP	10 năm
110	Quản lý thư viện, nhà văn hóa, thiết chế	Hồ sơ quản lý, hoạt động, thống kê	Luật Thư viện 2019	10 năm
111	Phát triển du lịch văn hóa, cộng đồng	Hồ sơ quy hoạch, hỗ trợ, quảng bá	Luật Du lịch 2017	15 năm
XXII. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI – BẢO TRỢ – NGƯỜI CÓ CÔNG				
112	Chính sách người có công	Hồ sơ xác nhận, trợ cấp, chi trả	Pháp lệnh NCC 2020	20 năm
113	Bảo trợ xã hội, hộ nghèo	Hồ sơ rà soát, hỗ trợ, chi trả	NĐ 136/2013/NĐ-CP	15 năm
114	Lao động, việc làm	Hồ sơ đăng ký, thống kê, đào tạo nghề	Luật Việc làm 2013	10 năm
115	Bình đẳng giới, phòng chống bạo lực	Hồ sơ tuyên truyền, xử lý vụ việc	Luật Bình đẳng giới 2006	10 năm
116	Công tác trẻ em, bảo vệ quyền trẻ em	Hồ sơ theo dõi, can thiệp, thống kê	Luật Trẻ em 2016	15 năm

XXIII. LĨNH VỰC THANH NIÊN – PHỤ NỮ – MẶT TRẬN – ĐOÀN THỂ

117	Công tác thanh niên	Hồ sơ triển khai nghị quyết, hoạt động phong trào	Luật Thanh niên 2020	10 năm
118	Công tác phụ nữ	Hồ sơ sinh hoạt, phong trào thi đua, bình đẳng giới	Điều lệ Hội LHPN Việt Nam	10 năm
119	Công tác Mặt trận Tổ quốc	Hồ sơ phối hợp, giám sát, vận động quỹ	Luật MTTQVN 2015	15 năm
120	Công tác đoàn thể, hội quần chúng	Hồ sơ hội nông dân, CCB, khuyến học...	Luật Hội 2016	10 năm
121	Phong trào thi đua yêu nước	Hồ sơ phát động, bình xét, khen thưởng	Luật Thi đua, Khen thưởng 2022	20 năm

XXIV. LĨNH VỰC TỔNG HỢP, LƯU TRỮ VĨNH VIỄN

122	Hồ sơ văn bản quy phạm, chỉ đạo điều hành	Tập lưu công văn đến – đi, chỉ thị, nghị quyết	NĐ 30/2020/NĐ-CP	Vĩnh viễn
123	Hồ sơ thành lập, chia tách, sáp nhập đơn vị	Quyết định, bản đồ, biên bản bàn giao	Lưu trữ Nhà nước	Vĩnh viễn
124	Báo cáo tổng kết năm, kế hoạch năm sau	Tổng hợp, thống kê, đánh giá toàn diện	QĐ 458/QĐ-TTg	20 năm
125	Hồ sơ lưu trữ điện tử, số hóa	Hệ thống danh mục, dữ liệu quét, metadata	TT 02/2019/TT-BNV	Vĩnh viễn
126	Hồ sơ kiểm tra công tác văn thư – lưu trữ	Biên bản, kết luận, đề xuất	Luật Lưu trữ 2011	15 năm
127	Hồ sơ giao nộp tài liệu lưu trữ lịch sử	Biên bản, danh mục, bàn giao	TT 09/2011/TT-BNV	Vĩnh viễn